

Bản án số: 12/2020/HSST

Ngày: 11- 02- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Em

2. Bà Nguyễn Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên

Ngày 11/02/2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn T S, sinh năm 199X tại Thành phố H; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 112/1 BBĐ, Phường G, Quận H, Thành phố H; nơi cư trú: 1360/2 HTP, khu phố X, phường P, Quận I, Thành phố H; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Đ V T L, sinh năm 197X và con bà N T T, sinh năm 197X; chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2019. (có mặt)

Bị hại: Chị Nguyễn P T K, sinh năm 2001; địa chỉ: 525/19/2 LVL, phường T, Quận I, Thành phố H (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Q N P; địa chỉ: 38A BB, phường T, quận N, Thành phố C (vắng mặt).

- Bà N T T, sinh năm 197X; địa chỉ: 112/1 BBĐ, Phường XX, Quận J, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 26/8/2019, Nguyễn T S điều khiển xe máy biển số 65H-80XX lưu thông trên đường N Đ C, phường T, Quận I. Khi đi đến trước số 53 đường N Đ C, phường T, Quận I, S phát hiện chị Nguyễn P T K ngồi phía sau xe máy đang di chuyển phía bên kia đường, chiều ngược lại, trên tay cầm 01 điện thoại hiệu Iphone XR màu vàng nên nảy sinh ý định cướp giật điện thoại. S điều khiển xe máy quay đầu lại, tăng tốc áp sát vào xe máy của chị K, dùng tay trái cướp giật điện thoại di động trên tay chị K rồi tăng ga bỏ chạy. Chị K tri hô, S chạy được đến cầu TT II, khu phố X, phường T, Quận I thì bị tổ Tuần tra bảo vệ PMH bắt giữ, giao công an phường T, Quận I lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận định giá số 294/KL-HĐĐGTTTHS ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone XR đã qua sử dụng, có giá trị làm tròn là 15.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn T S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Về phần dân sự: Chị Nguyễn P T K đã nhận lại điện thoại, không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 13/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn T S phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử bị cáo Nguyễn T S về tội “Cướp giật tài sản”
- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn T S từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Nguyễn T S đã có hành vi điều khiển xe gắn máy nhanh chóng, bất ngờ chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XR màu vàng có giá trị 15.000.000 đồng của chị Nguyễn P T K một cách trái pháp luật. Hành vi này của bị cáo Nguyễn T S đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và rất nguy hiểm cho xã hội. Xâm hại đến tài sản công dân, bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe gắn máy để thực hiện hành vi phạm tội có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe của người khác. Do vậy, phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên thuộc trường hợp quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xử lý vật chứng vụ án:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR màu vàng, là tài sản bị chiếm đoạt. Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho chị Nguyễn P T K, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 xe máy kiểu dáng Wanda, màu đỏ, biển số 65H-80XX, số khung VDCDCG-034UM010488, số máy UMDCYG15OFMG4P110488. Qua xác minh, xe do bà Q N P là chủ sở hữu, hiện tại bà Phụng không cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ. Quá trình điều tra, S khai xe máy của mẹ S tên Nguyễn Thị Trang mua. Ngày 26/8/2019, S lấy xe máy trên đi cướp giật bà Trang không biết. Qua làm việc, bà T khai mua xe máy của một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) giá 4.000.000 đồng vào năm 2018. Bà T cung cấp bản photo giấy đăng ký xe máy trên. Xét, cần đăng báo tìm chủ sở hữu một thời gian nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho bà N T T tiếp tục sử dụng.

- 01 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh vụ cướp giật tài sản tại trước số 53 đường N Đ C, phường T, Quận I đã được niêm phong theo hồ sơ, lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn P T K nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên không xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính ngày 26/8/2019

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe máy kiểu dáng Wanda, màu đỏ, biển số 65-80XX, số khung VDCDCG-034UM010488, số máy UMDCYG15OFMG4P110488 trong thời hạn 60 (Sáu mươi) ngày, nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp. Hết thời hạn nêu trên nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho bà N T T

- Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh vụ cướp giật tài sản tại trước số 53 đường N Đ C, phường T, Quận I đã được niêm phong theo hồ sơ, (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 36 ngày 03/01/2020 của Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày được nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Quận 7;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ, (TK. Trang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Trần Thị Ngọc Phương